

Bản án số: 05/2026/HS-ST.

Ngày: 21-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hiền.

+ Ông Phạm Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 24/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/HSST-QĐ ngày 05/01/2026 đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Chí N - Sinh năm: 1977.

+ Tên gọi khác: Không có.

+ Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

+ Nơi cư trú: Ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre).

+ Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

+ Nghề nghiệp: Làm thuê.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

+ Con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị Bé S (đã chết).

+ Bị cáo có vợ là Nguyễn Lê Duy N1.

+ Bị cáo có hai người con, người con lớn sinh năm 2008, người con nhỏ sinh năm 2013.

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: không.

+ Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

+ Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1) Ông **Trương Văn H** - Sinh năm: 1964; nơi đăng ký thường trú: Số F V, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số F V, khu phố B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của ông Trương Văn H: Bà **Trương Mẫn N2** - Sinh năm: 1998; trú tại: Số F V, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh - Là con ruột của ông Trương Văn H (bà N2 có mặt).

2) Bà **Đoàn Thị O** - Sinh năm: 1970; trú tại: Ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, bà O vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông **Nguyễn Quốc T1** - Sinh năm: 1991; trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, ông T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, bị cáo Nguyễn Chí N (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô trộn bê tông mang biển kiểm soát số: 71CD-001.51 của Công ty trách nhiệm hữu hạn B (TNHH) bê tông Kiều Lan lưu thông trên tuyến tránh Quốc lộ F hướng từ cầu C đi cầu Mỏ Cày 2. Khi cách khu vực vòng xuyên Đa Phước H1 thuộc ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long) khoảng 50m (năm mươi mét), bị cáo điều khiển xe vượt bên trái xe mô tô mang biển kiểm soát số: 64D1-530.33 do ông Trương Văn H điều khiển chở theo sau là bà Đoàn Thị O và một giá đèn hàng bằng kim loại (gồm hai khung hình chữ nhật đặt ở hai bên hông xe) lưu thông cùng chiều phía trước. Khi vào khu vực vòng xuyên, do chỉ tập trung quan sát phía trước và bên trái mà không chú ý quan sát bên phải nên bị cáo không phát hiện xe mô tô của ông Trương Văn H dẫn đến va chạm vào xe mô tô do ông H điều khiển làm ông H và bà O té ngã ra đường, ông H bị xe tải cán qua người gây tử vong tại hiện trường, bà Đoàn Thị O bị thương tích, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ tai nạn là khu vực vòng xuyên Đa Phước H1 trên tuyến

tránh Quốc lộ F thuộc ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long) được điều chỉnh bởi biển báo hiệu giao thông đường bộ R303 “*Biển báo nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên*”. Mặt đường được trải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất. Khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu hướng Trà Vinh đi Bến Tre, chọn mép đường bên phải làm chuẩn để đo vẽ, ghi nhận các dấu vết như sau:

Hiện trường có 03 vết cày, xe mô tô mang biển kiểm soát số: 64D1-530.33, nạn nhân và xe ô tô mang biển kiểm soát số: 71CD-001.51, tất cả nằm bên phần đường bên phải;

Xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát số: 64D1-530.33 nằm ngã nghiêng bên trái trên nền đất sát mép đường bên phải, đầu xe hướng Bến Tre, tâm trục bánh sau cách mép đường phải 0,40 mét, tâm trục bánh trước cách mép đường 1,05 mét và cách tâm vòng xuyên 32,30 mét. Xe ngã để lại 03 vết cày: Vết cày 1 (VC1) nằm gần mép đường bên phải là vết cày nằm trên nền đất dài 5,70 mét x rộng 0,15 mét, đầu vết cày cách mép đường 0,10 mét, cách tâm vòng xuyên 32 mét, cuối vết cày cách mép đường 0,35 mét. Vết cày 2 (VC2) nằm trên mặt đường nhựa gần mép đường bên phải là vết cày thẳng liền nét dài 2,15 mét x rộng 0,01 mét, đầu vết cày cách đầu vết cày 1 là 1,10 mét và cách mép đường 0,20 mét, cuối vết cày trùng với mép đường. Vết cày 3 (VC3) nằm trên phần đường nhựa gần mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vết cày thẳng, đứt quãng dài 1,85 mét x rộng 0,05 mét, đầu vết cách đầu vết cày 2 là 0,50 mét và cách mép đường 0,60 mét, cuối vết cách mép đường 0,55 mét;

Ông Trương Văn H nằm ngửa trên phần đường nhựa gần mép đường bên phải, chân nạn nhân hướng vào mép đường bên phải, đỉnh đầu nạn nhân cách đầu vết cày 3 là 6,10 mét, cách tâm trục bánh trước xe mô tô mang biển kiểm soát số: 64D1-530.33 là 2,50 mét, cách mép đường 1,60 mét, chân nạn nhân trùng mép đường;

Xe ô tô trộn bê tông mang biển kiểm soát số: 71CD-001.51 nằm trên phần đường nhựa, đầu xe hướng Bến tre, tâm trục số 3 bên phải cách đầu vết cày 1 là 17,80 mét, cách tâm trục bánh trước xe 64D1-530.33 là 11,20 mét và cách mép đường 2,50 mét; tâm trục số 2 bên phải cách mép đường 2,80 mét, tâm trục số 1 bên phải cách tâm vòng xuyên 21,40 mét và cách mép đường 3,90 mét;

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô trộn bê tông mang biển kiểm soát 71CD-001.51, ghi nhận các dấu vết: Bên phải cản xe trước có vết lõm, trượt xước bong tróc sơn kích thước 17cm x 15cm, lõm 1,5cm, điểm thấp nhất cách đất 72cm, cao nhất cách đất 85 cm. Mặt ngoài bánh xe trục số 01 bên phải có 03 vết mài mòn cao su: Vết mài mòn cao su 1 có kích thước (25x3cm) điểm đầu tại

vị trí số 1 của dòng chữ S1F6 cách tâm trục xe 42cm, điểm cuối cách tâm trục xe 53cm; vết mài mòn cao su 2 có kích thước (10x3cm) điểm đầu cách chữ S trong dòng chữ STELL là 33cm, cách tâm trục xe 51cm, điểm cuối cách tâm trục xe 41 cm; vết mài mòn cao su 3 có kích thước (21x3cm) điểm đầu cách chữ S trong dòng chữ STELL là 51cm, cách tâm trục xe 55cm, điểm cuối cách chữ S trong dòng chữ STELL 52cm cách tâm trục xe 40cm. Cạnh dưới bên phải BÔE có vết mài mòn kim loại chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước (2,5x0,5cm) điểm thấp nhất cách đất 53cm, điểm gần nhất cách cạnh phía trước bên phải BÔE 25cm.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô hai bánh biển kiểm soát số 64D1-530.33 ghi nhận các dấu vết chính như sau: Đầu tay cầm bên trái có vết mài mòn cao su, dính bùn đất kích thước 5cm x3cm. Gát chân trước bên trái bị đẩy lệch từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, đầu gát chân có vết mài mòn kim loại kích thước 1cm x 1cm. Đầu cần sang số phía trước có vết mài mòn kim loại kích thước 1cm x 0,5cm. Trên yên xe có giá đèo hàng dài 97cm x rộng 46cm x cao 35cm. Cạnh phía trước bên trái có vết mài mòn kim loại kích thước 3x2,5cm dính nhựa đường. Mặt nạ bên trái giá đèo hàng có dính nhiều chất màu cam tại các vị trí sau: Vị trí 1 trên thanh dọc thứ nhất (tính từ trước về sau) có dính chất màu cam dài 2cm, điểm thấp nhất cách đất 85cm. Vị trí 2 trên thanh ngang phía trên có dính chất màu cam dài 9cm, điểm thấp nhất cách đất 90cm. Vị trí 3 trên thanh dọc thứ 3 (tính từ trước về sau) có dính vùng chất màu cam kích thước 4x2,5cm điểm thấp nhất cách đất 86cm.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 58/KLGĐTT-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận: Nạn nhân Trương Văn H chết do đa chấn thương.

Kết luận giám định số: 1834/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận cơ chế hình thành dấu vết va chạm: Dấu vết hằn trượt xước mặt sơn mặt ngoài bên phải cản trước xe ô tô biển số 71CD - 001.51, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước khuyết kim loại bám chất màu cam mặt ngoài khung kim loại chở hàng bên trái xe mô tô biển số 64D1 - 530.33, có chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt xước mặt ngoài má bên phải lớp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 71CD - 001.51, có chiều từ mặt lặn vào tâm, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu đen mặt ngoài thanh dọc thứ 4 (tính từ trước về sau) khung kim loại chở hàng bên trái xe mô tô biển số 64D1 - 530.33, có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai xe nêu trên thuộc vòng xuyên Đa Phước H1, trên phần đường bên phải tuyến tránh Quốc lộ F, theo hướng từ Trà Vinh đến Bến Tre.

Không đủ cơ sở xác định khoảng cách từ vị trí va chạm đầu tiên này đến lề chuẩn. Xe mô tô ngã trái xuống mặt đường ngay sau khi va chạm với xe ô tô.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 146/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 25/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thị O tại thời điểm giám định là: 59% (năm mươi chín phần trăm).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Chí N do Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao M lập ngày 06/4/2025 là 0.07 mmol/L (trị số bình thường là <10.9 mmol/L). Kết quả xét nghiệm ma túy của bị cáo Nguyễn Chí N vào ngày 06/4/2025 âm tính với chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Trương Văn H là 00 mmol/L (trị số bình thường là <10.9 mmol/L). Kết quả xét nghiệm ma túy của ông Trương Văn H vào ngày 06/4/2025 âm tính với chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSKV9 ngày 24/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí N về “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, xác định tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo.

Bị hại là bà Đoàn Thị O vắng mặt tại phiên tòa; người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự là ông Nguyễn Quốc T1 giữ nguyên lời trình bày như trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả cho chủ sở hữu là bà Đoàn Thị O một xe mô tô mang biển kiểm soát số

64D1-530.33 (bị hư hỏng do tai nạn); Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Vĩnh Long đã trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn B một xe ô tô tải trộn bê tông mang biển kiểm soát số 71CD-001.51 (đã qua sử dụng); trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng C, số H, tên Nguyễn Chí N.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 585, 586, 590, 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận việc bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2 số tiền là 165.000.000VNĐ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bà Đoàn Thị O tổng số tiền là 380.000.000VNĐ (ba trăm tám mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, bị hại bà Đoàn Thị O không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều Tra V, Kiểm Sát V1, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không bị khiếu nại và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị hại là bà Đoàn Thị O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà O theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định được: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/4/2025, tại khu vực vòng xuyến Đa Phước H1 thuộc ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long) bị cáo Nguyễn Chí N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát số: 71CD-001.51 tham gia giao thông do vượt xe không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát nên không phát hiện bên phải có xe mô tô biển số 64D1-530.33 do ông Trương Văn H điều khiển chở bà Đoàn Thị O dẫn đến xe do bị cáo điều khiển va chạm vào xe mô tô do ông H điều khiển làm ông H tử vong tại hiện trường, bà Đoàn Thị O bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 59%, xe mô tô hư hỏng. Tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo.

[3] Bản thân bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên toà sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Chí N phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2 số tiền là 165.000.000VNĐ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bà Đoàn Thị O tổng số tiền là 380.000.000VNĐ (ba trăm tám mươi triệu đồng) nhằm để khắc phục một phần thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho các bị hại - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Bị hại là bà Đoàn Thị O, người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2 cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà ngoại (bà Trần Thị X) là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, là lao động chính, có cha mẹ là người có công với cách mạng (cha là thương binh hạng 3/4, mẹ là thương binh hạng 2/4); bị cáo đang nuôi cha già (sinh năm 1948) và hai người con chưa thành niên, vợ bị bệnh ung thư vú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục là cũng đủ để cải tạo, giáo dục được bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2 số tiền là 165.000.000VNĐ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bà Đoàn Thị O tổng số tiền là 380.000.000VNĐ (ba trăm tám mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, bị hại bà Đoàn Thị O không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan Cảnh sát Điều Tra Công an tỉnh V đã giao trả một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát số 64D1- 530.33 trên xe có giá đèo hàng bằng kim loại cho bà Đoàn Thị O theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 26 tháng 10 năm 2025.

[6.2] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long đã giao trả một chiếc xe ô tô trộn bê tông mang biển kiểm soát số: 71CD-001.51 cho Công ty TNHH B theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21 tháng 11 năm 2025.

[6.3] Một Giấy phép lái xe số 830128002688 mang tên Nguyễn Chí N, cấp ngày 05/8/2020 nên giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí N phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Chí N cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Vĩnh Long phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí N một Giấy phép lái xe số 830128002688 mang tên Nguyễn Chí N, cấp ngày 05/8/2020. Vật chứng này hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày

26/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 585, 590, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2 số tiền là 165.000.000VNĐ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), bồi thường cho bị hại Đoàn Thị O tổng số tiền là 380.000.000VNĐ (ba trăm tám mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, bị hại Đoàn Thị O không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Chí N phải nộp: 200.000VNĐ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn H là bà Trương Mẫn N2, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại Đoàn Thị O vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, bị đơn dân sự;
- UBND xã Giao Long;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (P.HSNV);
- Phòng T.H.A.D.S khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng GD, KT, TT và T.H.A - TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên